TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/**2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 8 - 2019
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tảo;

Ông Nguyễn Văn Giàu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2019 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1992, cư trú tại: Tổ m, khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh V, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp Tân T, xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Tổ m, khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/4/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Chị Lê Thị Phương T trình bày: Chị và anh Trần Thanh V chung sống vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; hôn nhân tự nguyện. Từ năm 2018, cuộc sống không hạnh

phúc, anh V không chăm lo gia đình, thường xuyên bài bạc nên anh chị đã ra Tòa thuận tình ly hôn. Sau đó anh chị đăng ký kết hôn lần 2, chung sống trở lại nhưng anh V vẫn không thay đổi tật xấu. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Trần Lê K, sinh ngày 20/7/2018. Chị T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – Anh Trần Thanh V trình bày: Anh thống nhất với chị T về quá trình kết hôn và ly hôn lần thứ nhất, sau đó đăng ký kết hôn lại lần thứ hai. Nhưng anh V không thống nhất về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh V cho rằng: Chị T có tính trẻ con, không thông cảm cho anh khi thay đổi công việc từ lương cao xuống lương thấp mà còn có thái độ không tôn trọng anh. Do đó vợ chồng phát sinh cãi nhau. Khi anh về Trảng Bàng sinh sống thì chị T không tạo điều kiện cho anh thăm con. Xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất trình bày của chị Trinh về họ, tên con chung nhưng anh không đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng vì anh cũng có nguyện vọng nuôi con, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị T và anh V vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) đề nghị: Chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh V; về con chung: Giao chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Trần Lê K, sinh ngày 20/7/2018, ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Anh V, chị T không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phương T và anh Trần Thanh V chung sống vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Biên, huyện Tân

Biên, tỉnh Tây Ninh, do tự nguyện. Sau khi kết hôn khoảng 01 năm, cuộc sống không hạnh phúc nên năm 2018 chị T và anh V đã thuận tình ly hôn. Sau đó anh chị đăng ký kết hôn lần 2 và chung sống với nhau tại nhà mẹ ruột của chị T thuộc khu phố 3, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Nhưng anh V không sửa đổi, không chăm lo gia đình, ham chơi bài bạc, mượn tiền người khác không bàn bạc với chị T. Khi chị khuyên can thì anh có thái độ xúc phạm chị và gia đình chị. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh V. Xét thấy, hôn nhân của chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; thời gian sống hạnh phúc ngắn trong khi đó, anh chị đã thuận tình ly hôn một lần, sau đó về sống lại nhưng vẫn không hàn gắn được. Nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trinh, chị T được ly hôn với anh V.

[2] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là cháu Trần Lê K, sinh ngày 20/7/2018. Chị T và anh V đều có nguyện vọng nuôi cháu K. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu K dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ nên căn cứ Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Phương T và anh Trần Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Phương T, chị Lê Thị Phương T được ly hôn với anh Trần Thanh V.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Trần Lê K, sinh ngày 20/7/2018. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Trần Thanh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị Phương T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị anh Trần Thanh V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Phương T và anh Trần Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Phương T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006181 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị T và anh V đều có mặt nên thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (O).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh